

QUYẾT ĐỊNH
về việc công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh
đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐTS ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-TTg, ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-HVNG ngày 23/09/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-HVNG ngày 09/09/2022 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022;

Căn cứ kết quả thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế đợt 2 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký ngày 02 tháng 12 năm 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định điểm chuẩn trúng tuyển trong kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022 là:

- Chuyên ngành Quan hệ quốc tế: 12 điểm;
- Chuyên ngành Luật quốc tế: 14.75 điểm;
- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: 10.5 điểm;
- Chuyên ngành Truyền thông quốc tế: 11 điểm;

Điều 2. Công nhận các thí sinh trong danh sách kèm theo trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Luật quốc tế, Kinh tế quốc tế, Truyền thông quốc tế đợt 2 năm 2022.

Điều 3. Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh trong danh sách kèm theo có trách nhiệm thi hành quyết định này từ ngày ký. *CSB*

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VP, ĐTSĐH.

CHỦ TỊCH HĐTS
Q. GIÁM ĐỐC



Phạm Lan Dung
Phạm Lan Dung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - THI TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022
CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2043 /QĐ/HVNG ngày 6 tháng 12, năm 2022 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI						Ghi chú		
					Triết học	Chính trị quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói	Đọc		Viết	Tổng
1	Lê Đan Chi	Nữ	31/08/2001	QHQT.009	6.50	6.00	12.50	Cử nhân ngành QHQT và KHCT, Đại học Victoria Wellington, New Zealand					
2	Trần Quang Dũng	Nam	05/04/1992	QHQT.010	6.00	6.75	12.75	Cử nhân ngành Quản trị, Marketing, Đại học Staffordshire, Vương Quốc Anh					
3	Bùi Công Đồng	Nam	02/12/1987	QHQT.011	8.00	8.75	16.75	Chứng chỉ Bậc 4 - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội					
4	Vũ Lê Hiếu	Nam	05/05/1997	QHQT.014	6.00	7.50	13.50	Cử nhân ngành QHQT, Đại học Phòng vệ Nhật Bản					
5	Trần Việt Hùng	Nam	12/11/1995	QHQT.017	7.00	7.75	14.75	Cử nhân ngành Kinh doanh, Đại học Kaplan, Úc					
6	Lê Văn Khải	Nam	24/10/1993	QHQT.020	6.00	6.00	12.00	Cử nhân ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Lào, Đại học Quốc gia Lào					

7	Tổng Nguyễn Hà My	Nữ	25/06/1999	QHQT.022	7.00	7.75	14.75	17.00	19.00	30.00	29.00	95.00	
8	Trần Quỳnh Ngọc	Nữ	16/04/1993	QHQT.026	7.00	7.25	14.25	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh, học hoàn toàn bằng ngôn ngữ Anh tại Đại học RMIT					
9	Nguyễn Thế Quân	Nam	30/08/1989	QHQT.029	7.00	6.50	13.50	Cử nhân ngành Thương mại, học hoàn toàn bằng ngôn ngữ Anh tại Đại học RMIT					
10	Lê Văn Thành	Nam	06/06/1971	QHQT.031	7.00	8.50	15.50	Cử nhân ngành Tiếng Pháp, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội					
11	Đỗ Thị Thùy Trang	Nữ	05/10/1996	QHQT.039	7.00	7.75	14.75	Cử nhân ngành Quản trị khách sạn, Đại học Công Nghệ, Pháp					
12	Nguyễn Minh Trâm	Nữ	23/04/1985	QHQT.040	8.00	7.75	15.75	16	17.5	28	26.5	88	
13	Ngô Thu Uyên	Nữ	12/11/2000	QHQT.042	8.50	6.75	15.25	17	16.75	28	27	88.75	
14	Nguyễn Anh Vũ	Nam	03/07/1999	QHQT.043	7.00	6.00	13.00	Cử nhân ngành QHQT học hoàn toàn bằng ngôn ngữ Anh, Đại học Pan-european, Cộng hòa Slovakia					
15	Vũ Thị Yên	Nữ	05/06/1987	QHQT.044	7.00	5.25	12.25	17	12.25	30	23	82.25	

16	Nghiêm Hoàng Yến	Nữ	28/06/1992	QHQT.045	8.00	8.00	16.00	Chứng chỉ Delf B2, Ủy ban quốc gia về DELF và DALF	
----	------------------	----	------------	----------	------	------	-------	--	--

Người lập bảng



Đỗ Thị Thanh Bình

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐTS



Phạm Lan Dung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - THI TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022
CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2043 /QĐ/HVNG ngày 6 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI								Ghi chú
					Triết học	Công pháp quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói	Đọc	Viết	Tổng	
1	Đoàn Trang Anh	Nữ	04/11/1997	LQT.001	8.00	8.00	16.00	17.00	16.25	28.00	26.50	87.75	
2	Lê Thị Mỹ Hạnh	Nữ	02/03/1981	LQT.006	8.00	8.25	16.25	Chứng chỉ Bậc 3 - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội					
3	Vũ Quang Thắng	Nam	24/11/1980	LQT.016	8.00	6.75	14.75	Chứng chỉ Bậc 3 - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Đại học Bách khoa Hà Nội					

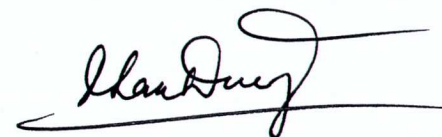
Người lập bảng



Đỗ Thị Thanh Bình

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐTS



Phạm Lan Dung

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
HĐTS ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - THI TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2043 /QĐ/HVNG ngày 6 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI								Ghi chú
					Kinh tế học	Kinh tế quốc tế	Tổng	Kết quả Ngoại ngữ					
								Nghe	Nói	Đọc	Viết	TỔNG	
1	Trần Hồng Anh	Nam	02/12/1983	KTQT.002	6.50	5.75	12.25	18.00	12.75	18.00	26.00	74.75	
2	Đỗ Mạnh Hà	Nam	03/08/1975	KTQT.004	7.75	6.25	14.00	18.00	12.25	21.00	24.00	75.25	
3	Hà Thủy Tiên	Nữ	13/12/1994	KTQT.011	5.00	5.50	10.50	12.00	14.75	17.00	14.00	54.75	

Người lập bảng



Đỗ Thị Thanh Bình

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐTS



Phạm Lan Dung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - THI TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2022
CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2043 /QĐ/HVNG ngày 6 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch HĐTS)

STT	Họ và tên	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI				Ghi chú
					Triết học	Truyền thông quốc tế	Tổng	Ngoại ngữ	
1	Vũ Tá Vi Anh	Nữ	14/10/1998	TTQT.001	6.00	5.00	11.00	Cử nhân ngành QHQT và KHCT, Đại học Victoria Wellington, New Zealand	
2	Lê Hải Long	Nam	13/02/1980	TTQT.010	8.50	6.00	14.50	Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Hà Nội	
3	Vũ Sơn Tùng	Nam	09/09/1993	TTQT.017	7.00	5.00	12.00	Chứng chỉ Bậc 3 - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Học viện An ninh nhân dân	

Người lập bảng



Đỗ Thị Thanh Bình



Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐTS



Phạm Lan Dung